

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13/12/2019

“V/v Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thế Trung

- *Các Hội Thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Phiến

2. Ông Nguyễn Phi Hùng

- ***Thư ký phiên tòa*** : Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Châu Thành:*** Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tiến hành xét xử công khai vụ án “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung” thụ lý số: 423/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/9/2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/11/2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*** : Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn*** : Đỗ Thị Kim Y, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

- Vụ án được xét xử công khai,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ngày 27/8/2019 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn Ng, trình bày:

Anh Ng, chị Y do người thân giới thiệu, được hai bên đồng ý, rồi tiến tới hôn nhân, hai bên gia đình có làm lễ cưới và chung sống với nhau là vợ chồng. Đến ngày 25/6/2013 anh Ng, chị Y đi đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P,

huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được hai người con: Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 21/12/2013 và Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 03/10/2015, hiện nay cháu T, cháu Th do anh Ng nuôi dưỡng.

Đến cuối năm 2015 chị Y phát bệnh và được cha, mẹ vợ rước về nhà cha mẹ vợ trị bệnh, anh Ng có đến rước vợ về nhiều lần nhưng chị Y không về, đến khoảng 5, 6 tháng sau đó gia đình anh Ng đến rước chị Y về nhà anh Ng ở, nhưng cứ 5, 6 ngày thì chị Y cứ đi đi, về về, cho đến năm 2017 chị Y đi về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

- Về con chung: có 02 người con chung tên: Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 21/12/2013 và Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 03/10/2015. Hiện nay cháu T, cháu Th do anh Ng nuôi dưỡng, anh Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn: theo biên bản ghi lời khai của bà Hồ Thị Th là mẹ ruột của chị Đỗ Thị Kim Y, trình bày: Tôi có nhận các văn bản giấy tờ của Tòa án giao cho Đỗ Thị Kim Y, tôi đều nhận thay con tôi và có giao cho Y nhận và biết việc Nguyễn Văn Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với con tôi.

Tôi có gả con tôi là Đỗ Thị Kim Y cho Nguyễn Văn Ng, vào năm 2013, có làm lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, trong thời gian sinh sống con tôi có sinh được 02 đứa con là: Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 21/12/2013 và Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 03/10/2015. Hiện nay cháu T, cháu Th do Ng nuôi dưỡng. Con tôi lo đi làm ăn không có điều kiện về Tòa án để giải quyết việc ly hôn và con tôi có nói với tôi là đồng ý ly hôn với Nguyễn Văn Ng, và đồng ý giao hai đứa con cho Nguyễn Văn Ng tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn, Y không đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung,

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng qui định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui trình của Bộ luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân gia đình tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Ng. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Ng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 21/12/2013 và Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 03/10/2015 sau khi ly hôn. Anh Ng không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Chị Y được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục cháu T và cháu Th, anh Ng và các thành viên trong gia đình anh Ng không được quyền ngăn cản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát huyện. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Công an xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp xác nhận ngày 15/8/2019 là chị Đỗ Thị Kim Y, sinh năm 1993 đang cư trú tại hộ mẹ ruột là bà Hồ Thị Th, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Bị đơn có nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Tòa án có lấy lời khai của mẹ ruột bị đơn, Tòa án tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/10/2019 và ngày 04/11/2019. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 04/11/2019 bị đơn vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tại phiên tòa ngày 25/11/2019 và ngày 13/12/2019 bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị Kim Y.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm 2013 anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị Kim Y, do người thân giới thiệu và tiến đến hôn nhân, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, sau đó đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/6/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 04 năm. Đến năm 2015, chị Y phát bệnh, được cha mẹ ruột chị Y rước về nhà chữa bệnh, đến khoảng 5, 6 tháng sau gia đình anh Ng đến rước chị Y về nhà anh Ng sinh sống, sau khoảng 5, 6 ngày thì chị Y đi đi, về về nhà mẹ ruột, cho đến năm 2017 chị Y đi không về nhà anh Ng nữa. Nay anh Ng xét thấy không còn tình cảm với chị Y nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Y.

[3] *Về con chung:* có 02 người con chung tên: Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 21/12/2013 và Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 03/10/2015. Hiện nay cháu T, cháu Th do anh Ng nuôi dưỡng. anh Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi 02 con chung là có cơ sở chấp nhận. Từ khi sinh ra cho đến nay hai cháu T và Th sinh sống chung nhà với anh Ng

và kể từ khi chị Y bỏ nhà ra đi năm 2017 cho đến nay anh Ng vẫn trực tiếp nuôi cháu T và cháu Th, do đó để anh Ng được tiếp tục nuôi hai con chung cho đến trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được là có cơ sở chấp nhận.

Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

[4] Về tài sản chung: không có.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí: anh Nguyễn Văn Ng nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Ng đã nộp ngày 17/9/2019 theo biên lai thu số 0004880 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành (anh Ng đã nộp xong).

Xét thấy việc đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 29 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, 56, và Điều 81, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Ng, anh Ng được ly hôn với chị Đỗ Thị Kim Y.

- **Về con chung:** Giao cho anh Nguyễn Văn Ng được quyền nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 21/12/2013 và Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 03/10/2015. Hiện nay cháu T, cháu Th do anh Ng nuôi dưỡng. Anh Ng không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đỗ Thị Kim Y được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục cháu T và cháu Th, anh Ng và các thành viên trong gia đình anh Ng không được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** không có.

- **Về nợ chung:** không có .

- **Về án phí:** anh Nguyễn Văn Ng nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Ng đã nộp ngày 17/9/2019 theo biên lai thu số 0004880 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành (anh Ng đã nộp xong).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án, quyết định của tòa án nhân dân huyện Châu Thành lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp(1);
- Viện kiểm sát nhân dân H Châu Thành(1);
- Chi cục Thi hành án DS. H Châu Thành(1);
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã P(1);
- Ủy ban nhân dân xã T (1)
- Lưu hồ sơ HNGĐ(1);
- Lưu Văn thư(1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thế Trung